

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 30
8. Phụ lục	31 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186 ngày 09 tháng 9 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của Công ty hiện nay là 0302832526.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 5 về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	35.328.000.000	44,16
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	14.210.520.000	17,76
Các cổ đông khác	30.461.480.000	38,08
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08.35974228 - 35974229 - 35974230

Fax : 08.35974231

Email : vpack-co@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 0302832526

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm.
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
- Dịch vụ thương mại.
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán thực phẩm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2008 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 356/BBDTV-NQĐH ngày 18 tháng 4 năm 2009 như sau:

	VND
Quỹ đầu tư phát triển	765.798.739
Quỹ dự phòng tài chính	33.814.490
Quỹ khen thưởng phúc lợi	101.443.469
Chia cổ tức	3.040.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc xem xét các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán năm 2008 và thực hiện điều chỉnh hồi tố các vấn đề đã phát hiện liên quan đến Giám đốc cũ. Việc điều chỉnh hồi tố này ảnh hưởng đến lợi nhuận chưa phân phối nên Công ty đã không trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Ngọc Khải	Chủ tịch	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Dương Anh Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Phan Thành Dũng	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Ngô Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Trần Thị Yến Nga	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	07 tháng 5 năm 2009	-
Bà Trần Thị Hòa Bình	Giám đốc	29 tháng 4 năm 2008	07 tháng 5 năm 2009
Ông Lê Hoàng Vũ	Phó Giám đốc	01 tháng 5 năm 2008	07 tháng 5 năm 2009
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Phó Giám đốc	25 tháng 9 năm 2009	-

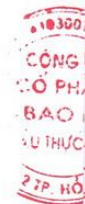
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2010





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

www.auditconsult.com.vn

Số: 0560/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật (sau đây gọi tắt là Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 4 năm 2010, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2008 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 23 tháng 3 năm 2009 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến:

- Khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có giá trị sổ sách lần lượt là 3.685.363.190 VND và 2.091.415.871 VND chưa được phân bổ hết vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ đối với chi phí trả trước ngắn hạn và 50% đối với chi phí trả trước dài hạn;
- Phụ tùng thay thế đã xuất dùng có giá trị ước tính là 2.400.000.000 VND chưa được hạch toán giảm hàng tồn kho và phân bổ 50% giá trị vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ;
- Công ty đánh giá lại tỷ giá đối với số dư nợ vay ngân hàng có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 12 năm 2008 theo thông báo số 364/TB-BTC của Bộ Tài chính là chưa phù hợp. Nếu đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 thì khoản lỗ chênh lệch tỷ giá là 900.000.000 VND phải đưa vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ;
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 giá trị sản phẩm dở dang Công ty báo cáo là 22.232.555.464 VND, trong đó giá trị giấy tấm carton các loại là 19.106.307.322 VND đã tồn kho lâu và không luân chuyển nhưng Công ty đã không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và cũng chưa có biện pháp xử lý lô hàng này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Trong năm 2009 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo xem xét các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán năm trước và thực hiện điều chỉnh hồi tố các phát hiện qua quá trình kiểm tra. Tuy nhiên vấn đề liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và phân bổ chi phí trả trước đã xảy ra từ nhiều năm trước và Công ty không thể xác định được số liệu cụ thể cho từng năm nên đã thực hiện việc điều chỉnh hồi tố chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và phân bổ chi phí trả trước vào kết quả kinh doanh năm 2008 (xem thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về các điều chỉnh hồi tố và Phụ lục 2 về ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố đến số liệu năm trước).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và phân bổ chi phí trả trước nêu trên đến số liệu so sánh năm trước trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.719.542.784	53.695.852.043
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.931.690.168	3.265.062.479
1. Tiền	111		3.931.690.168	3.265.062.479
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	500.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		19.738.109.117	16.774.363.274
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	19.171.803.196	16.627.479.489
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	782.735.055	146.883.785
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	165.199.681	-
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(381.628.815)	-
IV. Hàng tồn kho	140		25.660.176.234	32.817.402.819
1. Hàng tồn kho	141	V.6	25.981.502.404	33.030.862.154
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(321.326.170)	(213.459.335)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		389.567.265	339.023.471
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	58.494.652	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		52.620.257	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	278.452.356	339.023.471

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.036.744.393	106.207.703.281
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		100.020.744.393	105.161.995.345
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	92.579.064.154	96.689.447.896
Nguyên giá	222		123.812.059.976	119.901.002.114
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.232.995.822)	(23.211.554.218)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	7.441.680.239	7.194.186.084
Nguyên giá	228		7.809.816.550	7.261.484.050
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(368.136.311)	(67.297.966)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	1.278.361.365
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		16.000.000	1.045.707.936
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	16.000.000	1.045.707.936
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		149.756.287.177	159.903.555.324

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		85.743.760.266	102.621.827.272
I. Nợ ngắn hạn	310		78.494.622.238	69.835.822.768
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	59.121.458.562	52.098.383.209
2. Phải trả người bán	312	V.15	17.445.673.835	16.518.279.775
3. Người mua trả tiền trước	313		24.599.114	52.950.131
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	113.451.525	513.872.622
5. Phải trả người lao động	315	V.17	1.386.357.000	467.977.000
6. Chi phí phải trả	316	V.18	130.204.000	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	272.878.202	184.360.031
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.249.138.028	32.786.004.504
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	7.131.306.356	32.786.004.504
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	117.831.672	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.012.526.911	57.281.728.052
I. Vốn chủ sở hữu	410		64.012.526.911	57.281.728.052
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	80.000.000.000	76.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	493.885.000	4.493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.22	(6.831.972)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	(16.474.526.117)	(23.212.156.948)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		149.756.287.177	159.903.555.324

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		666.600	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		26.109,51	51,63
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010



Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởng




Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	170.673.417.987	190.358.436.929
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	19.815.549	73.125.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	170.653.602.438	190.285.311.929
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	138.954.634.672	192.716.861.252
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.698.967.766	(2.431.549.323)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	116.149.029	105.983.588
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.580.688.682	11.825.917.961
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.896.209.502	8.405.205.340
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.744.675.834	5.370.542.284
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.607.411.277	7.697.252.869
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.882.341.002	(27.219.278.849)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	26.431.204	100.298.680
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.006.126	-
13. Lợi nhuận khác	40		18.425.078	100.298.680
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.900.766.080	(27.118.980.169)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	21.691.780	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.879.074.300	(27.118.980.169)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.235	(3.390)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010

Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.900.766.080	(27.118.980.169)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	8.338.712.983	7.651.655.562
- Các khoản dự phòng	03		489.495.650	213.459.335
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.569.770.297	1.505.152.211
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.896.209.502	8.405.205.340
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.194.954.512	(9.343.507.721)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.927.614.766)	5.797.470.950
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.049.359.750	12.057.733.951
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.970.558.421	960.811.213
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		971.213.284	5.894.514.235
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.896.209.502)	(8.405.205.340)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		964.580.914	100.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.039.734.367)	(4.932.751.346)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.287.108.246	2.129.065.942
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.882.322.753)	(1.122.384.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.382.322.753)	(1.122.384.546)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22	(6.831.972)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14, 20	100.524.607.071	105.475.548.229
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14, 20	(120.679.842.068)	(94.565.940.456)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(3.031.832.240)	(9.120.612.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(23.193.899.209)	1.788.995.773
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		710.886.284	2.795.677.169
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.265.062.479	469.385.310
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(44.258.595)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.931.690.168	3.265.062.479

Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 46
Máy móc và thiết bị	7 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 15
Tài sản cố định khác	5 - 20

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (40 năm).

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 12 năm kể từ năm 2004. Các khoản thu nhập khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính. Năm tài chính 2005 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Ngày 21 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh nên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi thực hiện việc niêm yết là năm 2007 và 2008. Tuy nhiên, năm 2007 Công ty đang được ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp như trên nên Công ty đã đăng ký được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do ưu đãi niêm yết vào năm 2008 và 2009 theo Công văn trả lời số 2204/CT-TTHT ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra Công ty còn được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	415.856.120	107.051.009
Tiền gửi ngân hàng	3.515.834.048	3.158.011.470
Cộng	3.931.690.168	3.265.062.479

Trong đó, số dư tiền gửi ngoại tệ USD tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 26.109,51 USD tương đương 465.899.914 VND được ký quỹ mở thanh toán tín dụng thư của 3 L/C với tổng số tiền là 24.150 USD.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	1.106.814.397	1.890.813.338
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	10.854.613.565	8.317.779.318
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	563.163.008	525.805.665
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	126.511.751	-
Các khách hàng khác	6.520.700.475	5.893.081.168
Cộng	19.171.803.196	16.627.479.489

Khoản phải thu của một số khách hàng dùng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.14).

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Công nghệ môi trường - Viện Môi trường và Tài nguyên	401.016.000	-
Các nhà cung cấp khác	381.719.055	146.883.785
Cộng	782.735.055	146.883.785

4. Các khoản phải thu khác

Tiền ứng mua nguyên liệu gia công phải thu lại khách hàng.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	26.828.309	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	94.834.576	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	168.123.279	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	91.842.651	-
Cộng	381.628.815	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

48-C
TỶ
ƯU HẠN
I VÀ
N
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng	381.628.815
Số cuối năm	381.628.815

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	21.216.851.370	24.900.845.722
Công cụ, dụng cụ	6.178.531	417.383.404
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	947.195.239	3.753.822.663
Thành phẩm	3.725.528.102	3.958.810.365
Hàng hóa	85.749.162	-
Cộng	25.981.502.404	33.030.862.154

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 20.479.967.560 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho thành phẩm như sau:

Số đầu năm	213.459.335
Trích lập dự phòng	107.866.835
Số cuối năm	321.326.170

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Phí bảo hiểm cháy nổ	-	167.094.000	(125.320.500)	41.773.500
Phí bảo hiểm rủi ro thương mại	-	20.065.382	(3.344.230)	16.721.152
Chi phí khác	-	48.546.518	(48.546.518)	-
Cộng	-	235.705.900	(177.211.248)	58.494.652

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	80.417.000	114.698.099
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	198.035.356	224.325.372
Cộng	278.452.356	339.023.471

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.710.427.856	94.693.224.068	2.928.144.336	907.324.267	661.881.587	119.901.002.114
Tăng trong năm	75.483.591	2.809.782.416	-	120.245.600	921.979.289	3.927.490.896
Mua sắm mới	-	2.809.782.416	-	120.245.600	35.227.272	2.965.255.288
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	75.483.591	-	-	-	886.752.017	962.235.608
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(16.433.034)	-	(16.433.034)
Số cuối năm	20.785.911.447	97.503.006.484	2.928.144.336	1.011.136.833	1.583.860.876	123.812.059.976
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	100.000.000	107.428.154	-	207.428.154
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.755.220.639	19.972.700.839	960.752.564	433.247.063	89.633.113	23.211.554.218
Khấu hao trong năm	547.778.028	6.980.272.375	282.814.428	126.442.221	100.567.586	8.037.874.638
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(16.433.034)	-	(16.433.034)
Số cuối năm	2.302.998.667	26.952.973.214	1.243.566.992	543.256.250	190.200.699	31.232.995.822
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	18.955.207.217	74.720.523.229	1.967.391.772	474.077.204	572.248.474	96.689.447.896
Số cuối năm	18.482.912.780	70.550.033.270	1.684.577.344	467.880.583	1.393.660.177	92.579.064.154
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 113.721.099.398 VND và 85.083.608.365 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	109.402.030	7.261.484.050
Mua trong năm	-	548.332.500	548.332.500
Số cuối năm	7.152.082.020	657.734.530	7.809.816.550
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	67.297.966	67.297.966
Khấu hao trong năm	178.430.316	122.408.029	300.838.345
Số cuối năm	178.430.316	189.705.995	368.136.311
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.152.082.020	42.104.064	7.194.186.084
Số cuối năm	6.973.651.704	468.028.535	7.441.680.239
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	525.619.348	2.957.980.440	(3.483.599.788)	-	-
XDCB dở dang	752.742.017	217.469.955	(962.235.608)	(7.976.364)	-
Hệ thống xử lý nước thải sản xuất 32m ³ /ngày	752.742.017	50.000.000	(794.765.653)	(7.976.364)	-
Cải tạo phòng bán in đặt máy pha mực	-	17.045.455	(17.045.455)	-	-
Cải tạo một số hạng mục phân xưởng carton	-	75.483.591	(75.483.591)	-	-
Các hạng mục khác	-	74.940.909	(74.940.909)	-	-
Cộng	1.278.361.365	3.175.450.395	(4.445.835.396)	(7.976.364)	-

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí bán in Polymer	1.045.707.936	-	(1.045.707.936)	-
Cước sử dụng internet	-	24.000.000	(8.000.000)	16.000.000
Cộng	1.045.707.936	24.000.000	(1.053.707.936)	16.000.000

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	46.231.651.669	52.098.383.209
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	25.862.542.929	39.886.710.620
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam ^(b)	16.460.785.656	12.211.672.589
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(c)	3.908.323.084	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	12.889.806.893	-
Cộng	59.121.458.562	52.098.383.209

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).
- (b) Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.6) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).
- (c) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng trên cơ sở tín chấp dựa trên quản lý nguồn thu từ các hợp đồng kinh tế của các khách hàng sau:
- Công ty Dầu ăn Golden Hope - Nhà Bè.
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An – Nhà máy Dầu Phú Mỹ.
 - Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.
 - Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam.
 - Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình.
 - Chi nhánh Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước.
 - Công ty TNHH Việt Nam Northern Viking Technologis.
 - Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại nợ vay ngoại tệ	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.098.383.209	98.888.350.945	272.746.176	-	(105.027.828.661)	46.231.651.669
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	12.889.806.893	-	12.889.806.893
Cộng	52.098.383.209	98.888.350.945	272.746.176	12.889.806.893	(105.027.828.661)	59.121.458.562

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	-	2.352.014.599
Các nhà cung cấp khác	17.445.673.835	14.166.265.176
Cộng	17.445.673.835	16.518.279.775

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	462.967.131	3.800.217.642	(4.263.184.773)	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	3.052.279.125	(3.052.279.125)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	1.065.587	4.115.000	(5.180.587)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	21.691.780	-	21.691.780
Thuế thu nhập cá nhân	49.839.904	102.392.950	(60.473.109)	91.759.745
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	513.872.622	6.983.696.497	(7.384.117.594)	113.451.525

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	61.605.473	33.187.602
Bảo hiểm y tế	13.268.960	31.653.188
Bảo hiểm thất nghiệp	11.376.653	-
Kinh phí công đoàn	-	33.215.740
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	26.125.760	17.958.000
Các khoản phải trả khác	160.501.356	68.345.501
Cộng	272.878.202	184.360.031

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (*)	7.131.306.356	32.159.232.504
Ngân hàng Sài Gòn Công thương - Chi nhánh Chợ Lớn	-	626.772.000
Cộng	7.131.306.356	32.786.004.504

(*) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	12.889.806.893
Trên 1 năm đến 5 năm	7.131.306.356
Tổng nợ	20.021.113.249

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay ngân hàng như sau:

Số đầu năm	32.786.004.504
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.636.256.126
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại nợ vay ngoại tệ	1.250.866.026
Số tiền vay đã trả trong năm	(15.652.013.407)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(12.889.806.893)
Số cuối năm	7.131.306.356

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	
Số trích lập trong năm	117.831.672
Số cuối năm	117.831.672

22. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	3.031.832.240
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	3.031.832.240

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	7.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	7.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	7.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	632	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.368	7.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	170.673.417.987	190.358.436.929
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	8.385.619.948	-
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	159.005.513.207	186.431.438.255
<i>Doanh thu khác</i>	3.282.284.832	3.926.998.674
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(19.815.549)	(73.125.000)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(13.353.949)	-
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(6.461.600)	(73.125.000)
Doanh thu thuần	170.653.602.438	190.285.311.929
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	8.385.619.948	-
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	158.985.697.658	186.358.313.255
<i>Doanh thu thuần khác</i>	3.282.284.832	3.926.998.674

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	7.384.564.158	-
Giá vốn của thành phẩm	127.604.417.464	164.401.723.008
Giá vốn khác	3.857.786.215	3.877.197.686
Xử lý chênh lệch hàng tồn kho	-	24.224.481.223
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	107.866.835	213.459.335
Cộng	138.954.634.672	192.716.861.252

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	112.939.522	77.591.934
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.209.507	18.751.654
Thu khác	-	9.640.000
Cộng	116.149.029	105.983.588
4. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.896.209.502	8.405.205.340
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.569.770.297	1.505.152.211
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	962.625.004	1.507.243.894
Chi khác	152.083.879	408.316.516
Cộng	8.580.688.682	11.825.917.961
5. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	831.291.435	570.994.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.680.938.275	3.955.040.407
Chi phí khác	1.232.446.124	844.507.472
Cộng	5.744.675.834	5.370.542.284
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.294.872.100	3.388.533.231
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.600.517	6.807.820
Chi phí khấu hao tài sản cố định	664.715.088	375.745.246
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	381.628.815	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.442.709.034	1.093.355.773
Chi phí khác	1.805.885.723	2.832.810.799
Cộng	7.607.411.277	7.697.252.869
7. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	3.069.000	81.867.939
Thu khác	23.362.204	18.430.741
Cộng	26.431.204	100.298.680
8. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	3.363.146	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	4.642.980	-
Cộng	8.006.126	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.879.074.300	(27.118.980.169)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.879.074.300	(27.118.980.169)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.737	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.235	(3.390)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.600.000	7.600.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009 từ thặng dư vốn	400.000	400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(263)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.737	8.000.000

Năm 2009 Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Ngoài ra, Công ty cũng điều chỉnh hồi tố kết quả kinh doanh của năm trước. Do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng và các điều chỉnh hồi tố làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 523 VND xuống còn (3.390) VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	98.430.256.900	139.529.510.925
Chi phí nhân công	11.491.207.205	10.665.397.015
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.338.712.983	7.651.655.562
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.051.411.523	9.669.970.218
Chi phí khác	11.605.006.277	13.546.731.770
Cộng	137.916.594.888	181.063.265.490

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan*****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và kế toán trưởng. Thu nhập của các thành viên này như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	487.940.000	474.000.000
Tiền thưởng	89.025.000	-
Thù lao HĐQT	237.000.000	237.000.000
Cộng	813.965.000	711.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam</i>		
Mua nguyên liệu	-	8.772.578.311
Bán hàng	3.653.372.895	6.042.061.501
<i>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</i>		
Bán hàng	109.059.215.497	114.650.640.104
<i>Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình</i>		
Bán hàng	3.163.449.065	4.269.197.599
<i>Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An</i>		
Bán hàng	14.963.472.852	12.261.043.847

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	126.511.751	-
<i>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	10.854.613.565	8.317.779.318
<i>Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình</i>		
Tiền hàng phải thu	563.163.008	525.805.665

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An</i>		
Tiền hàng phải thu	1.106.814.397	1.890.813.338
Cộng nợ phải thu	<u>12.651.102.721</u>	<u>10.734.398.321</u>
<i>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam</i>		
Tiền mua nguyên liệu phải trả	-	2.352.014.599
Cộng nợ phải trả	<u>-</u>	<u>2.352.014.599</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Các sai sót

Trong năm, Công ty đã xem xét các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán năm trước và thực hiện điều chỉnh hồi tố các phát hiện qua quá trình kiểm tra như sau:

Điều chỉnh về hàng tồn kho	25.458.217.917
Giảm phụ tùng thay thế	1.233.736.694
Đánh giá lại tồn kho của chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.478.732.801
Đánh giá lại tồn kho của thành phẩm	5.745.748.422
Điều chỉnh phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn	3.685.363.190
Điều chỉnh phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.045.707.935
Đánh giá lỗ chênh lệch tỷ giá khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng	177.716.334
Đánh giá lỗ chênh lệch tỷ giá khoản nợ vay dài hạn ngân hàng	730.150.062
Tổng ảnh hưởng đến lợi nhuận	<u>31.097.155.438</u>

Các vấn đề liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và phân bổ chi phí trả trước đã xảy ra từ nhiều năm trước và Công ty không thể xác định được số liệu cụ thể cho từng năm nên đã thực hiện việc điều chỉnh hồi tố chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và phân bổ chi phí trả trước vào kết quả kinh doanh năm 2008.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố các phát hiện trên đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	106.242.565	100.533.974
Trên 1 năm đến 5 năm	424.970.261	402.135.897
Trên 5 năm	3.607.298.935	3.514.006.692
Cộng	<u>4.138.511.761</u>	<u>4.016.676.563</u>

Theo Hợp đồng thuê đất số 29/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cơ sở Hạ tầng Tân Thới Hiệp, Công ty phải trả phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 0,465USD/m²/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010



Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 1 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số đầu năm trước	76.000.000.000	4.493.885.000	-	3.112.530.147	92.910.336	10.161.114.738	93.860.440.221
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(27.118.980.169)	(27.118.980.169)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(304.833.442)	(304.833.442)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(9.120.000.000)	(9.120.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(34.898.558)	(34.898.558)
Điều chỉnh trích quỹ đầu năm trước	-	-	-	(3.112.530.147)	(92.910.336)	3.205.440.483	-
Số dư cuối năm trước	76.000.000.000	4.493.885.000	-	-	-	(23.212.156.948)	57.281.728.052
Số dư đầu năm nay	76.000.000.000	4.493.885.000	-	-	-	(23.212.156.948)	57.281.728.052
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 19:1	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ phần số lẻ khi phát hành cổ phiếu thưởng	-	-	(6.831.972)	-	-	-	(6.831.972)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	9.879.074.300	9.879.074.300
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(101.443.469)	(101.443.469)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(3.040.000.000)	(3.040.000.000)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	-	-	(16.474.526.117)	64.012.526.911


Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010


Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	82.839.433.150	53.695.852.043	(29.143.581.107)	
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.265.062.479	3.265.062.479	-	
Tiền	111	3.265.062.479	3.265.062.479	-	
Các khoản tương đương tiền	112	-	-	-	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	500.000.000	500.000.000	-	
Đầu tư ngắn hạn	121	500.000.000	500.000.000	-	
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	-	-	-	
Các khoản phải thu	130	16.774.363.274	16.774.363.274	-	
Phải thu của khách hàng	131	16.627.479.489	16.627.479.489	-	
Trả trước cho người bán	132	146.883.785	146.883.785	-	
Phải thu nội bộ	133	-	-	-	
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-	-	
Các khoản phải thu khác	135	-	-	-	
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	-	-	-	
Hàng tồn kho	140	58.275.620.736	32.817.402.819	(25.458.217.917)	
Hàng tồn kho	141	58.489.080.071	33.030.862.154	(25.458.217.917)	(1)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(213.459.335)	(213.459.335)	-	
Tài sản ngắn hạn khác	150	4.024.386.661	339.023.471	(3.685.363.190)	
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	3.685.363.190	-	(3.685.363.190)	(2)
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	-	-	-	
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	-	-	
Tài sản ngắn hạn khác	158	339.023.471	339.023.471	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	107.253.411.216	106.207.703.281	(1.045.707.935)	
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-	-	
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-	-	
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-	-	
Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-	-	
Phải thu dài hạn khác	218	-	-	-	
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-	-	
Tài sản cố định	220	105.161.995.345	105.161.995.345	-	
Tài sản cố định hữu hình	221	96.689.447.896	96.689.447.896	-	
Nguyên giá	222	119.901.002.114	119.901.002.114	-	
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(23.211.554.218)	(23.211.554.218)	-	
Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-	-	
Nguyên giá	225	-	-	-	
Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	-	-	
Tài sản cố định vô hình	227	7.194.186.084	7.194.186.084	-	
Nguyên giá	228	7.261.484.050	7.261.484.050	-	
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(67.297.966)	(67.297.966)	-	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1.278.361.365	1.278.361.365	-	
Bất động sản đầu tư	240	-	-	-	
Nguyên giá	241	-	-	-	
Giá trị hao mòn lũy kế	242	-	-	-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-	-	
Đầu tư vào công ty con	251	-	-	-	
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-	-	
Đầu tư dài hạn khác	258	-	-	-	
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	-	-	-	
Tài sản dài hạn khác	260	2.091.415.871	1.045.707.936	(1.045.707.935)	
Chi phí trả trước dài hạn	261	2.091.415.871	1.045.707.936	(1.045.707.935)	(3)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-	-	
Tài sản dài hạn khác	268	-	-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	190.092.844.366	159.903.555.324	(30.189.289.042)	

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
NỢ PHẢI TRẢ	300	101.713.960.876	102.621.827.272	907.866.396		
Nợ ngắn hạn	310	69.658.106.434	69.835.822.768	177.716.334		
Vay và nợ ngắn hạn	311	51.920.666.875	52.098.383.209	177.716.334	(4)	
Phải trả người bán	312	16.518.279.775	16.518.279.775	-		
Người mua trả tiền trước	313	52.950.131	52.950.131	-		
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	513.872.622	513.872.622	-		
Phải trả người lao động	315	467.977.000	467.977.000	-		
Chi phí phải trả	316	-	-	-		
Phải trả nội bộ	317	-	-	-		
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-	-		
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	184.360.031	184.360.031	-		
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-	-		
Nợ dài hạn	330	32.055.854.442	32.786.004.504	730.150.062		
Phải trả dài hạn người bán	331	-	-	-		
Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-	-		
Phải trả dài hạn khác	333	-	-	-		
Vay và nợ dài hạn	334	32.055.854.442	32.786.004.504	730.150.062	(4)	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-	-		
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-	-		
Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-	-		
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88.378.883.490	57.281.728.052	(31.097.155.438)		
Vốn chủ sở hữu	410	88.378.883.490	57.281.728.052	(31.097.155.438)		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	76.000.000.000	76.000.000.000	-		
Thặng dư vốn cổ phần	412	4.493.885.000	4.493.885.000	-		
Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-	-		
Cổ phiếu quỹ	414	-	-	-		
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-	-		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-	-		
Quỹ đầu tư phát triển	417	3.620.585.884	-	(3.620.585.884)	(5)	
Quỹ dự phòng tài chính	418	194.521.483	-	(194.521.483)	(5)	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-	-		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	4.069.891.123	(23.212.156.948)	(27.282.048.071)	(6)	
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-	-		
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	-		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	-	-	-		
Nguồn kinh phí	432	-	-	-		
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-	-		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	190.092.844.366	159.903.555.324	(30.189.289.042)		

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	190.358.436.929	190.358.436.929	-	
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	73.125.000	73.125.000	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	190.285.311.929	190.285.311.929	-	
Giá vốn hàng bán	11	163.029.184.163	192.716.861.252	29.687.677.089	(7)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	27.256.127.766	(2.431.549.323)	(29.687.677.089)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	105.983.588	105.983.588	-	
Chi phí tài chính	22	10.918.051.565	11.825.917.961	907.866.396	(4)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	<i>8.405.205.340</i>	<i>8.405.205.340</i>	-	
Chi phí bán hàng	24	5.370.542.284	5.370.542.284	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7.195.640.916	7.697.252.869	501.611.953	(7)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3.877.876.589	(27.219.278.849)	(31.097.155.438)	
Thu nhập khác	31	100.298.680	100.298.680	-	
Chi phí khác	32	-	-	-	
Lợi nhuận khác	40	100.298.680	100.298.680	-	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.978.175.269	(27.118.980.169)	(31.097.155.438)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-	-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.978.175.269	(27.118.980.169)	(31.097.155.438)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	523	(3.390)	(3.913)	(8)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ					
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	3.978.175.269	(27.118.980.169)	(31.097.155.438)	
Điều chỉnh cho các khoản:					
Khấu hao tài sản cố định	02	7.651.655.562	7.651.655.562	-	
Các khoản dự phòng	03	213.459.335	213.459.335	-	
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	597.285.815	1.505.152.211	907.866.396	(4)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-	-	
Chi phí lãi vay	06	8.405.205.340	8.405.205.340	-	
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	20.845.781.321	(9.343.507.721)	(30.189.289.042)	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5.797.470.950	5.797.470.950	-	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.400.483.966)	12.057.733.951	25.458.217.917	(9)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	960.811.213	960.811.213	-	
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.163.443.110	5.894.514.235	4.731.071.125	(10)
Tiền lãi vay đã trả	13	(8.405.205.340)	(8.405.205.340)	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-	-	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	100.000.000	100.000.000	-	
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(4.932.751.346)	(4.932.751.346)	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	2.129.065.942	2.129.065.942	-	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.122.384.546)	(1.122.384.546)	-	
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-	-	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-	-	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-	-	
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-	
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(1.122.384.546)	(1.122.384.546)	-	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	
Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	105.475.548.229	105.475.548.229	-	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(94.565.940.456)	(94.565.940.456)	-	
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.120.612.000)	(9.120.612.000)	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	1.788.995.773	1.788.995.773	-	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.795.677.169	2.795.677.169	-	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	469.385.310	469.385.310	-	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.265.062.479	3.265.062.479	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 2 : Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Ghi chú:

- (1) : Thay đổi do điều chỉnh giảm sản phẩm dở dang, thành phẩm và từng thay thế.
- (2) : Thay đổi do điều chỉnh phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn.
- (3) : Thay đổi do điều chỉnh phân bổ chi phí trả trước dài hạn.
- (4) : Thay đổi do đánh giá chênh lệch tỷ giá số dư có gốc ngoại tệ cuối năm 2008 của khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn.
- (5) : Thay đổi do điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính vì lợi nhuận chưa phân phối sau điều chỉnh hồi tố bị âm.
- (6) : Thay đổi do bị ảnh hưởng của các điều chỉnh (1), (2), (3), (4) và (5).
- (7) : Thay đổi do điều chỉnh hàng tồn kho và điều chỉnh về phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn.
- (8) : Xem thuyết minh số VI.9.
- (9) : Thay đổi do điều chỉnh hàng tồn kho.
- (10) : Thay đổi do điều chỉnh phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn.


Nguyễn Quang Phú
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010


Lê Hoàng Vũ
Giám đốc